

Số: 2066/2022/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1350/2022/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Lê Kiều H, sinh năm: 1969

Địa chỉ: đường B, phường T, thành phố T, Thành phố H

- Ông Trần Ngọc T, sinh năm: 1962

Địa chỉ: đường B, phường T, thành phố T, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu bà Nguyễn Lê Kiều H và ông Trần Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Lê Kiều H và ông Trần Ngọc T là hợp pháp.

Do cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Bà H và ông T cũng cố gắng hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên Trần Thái S sinh năm 1998 và Trần Minh H sinh năm 2002, đều đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H và ông T xác định không có.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Kiều H và ông Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: 02 con chung tên Trần Thái S sinh năm 1998 và Trần Minh H sinh năm 2002, đều đã trưởng thành.
- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Hạnh, ông Thân đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0027118 ngày 20/5/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01 ngày 20/5/1998 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đ cấp cho bà Nguyễn Lê Kiều H và ông Trần Ngọc T không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Minh Hiếu